TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/KDTM-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn
Ông Phan Minh Thanh
-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên

Từ ngày 26 đến ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/KTST ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXX- DS ngày 21 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2023/QĐST- KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 101/2023/QĐ-TA ngày 06/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH VN Đ
Trụ sở : Số e, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Kim P – Chức vụ: Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền : Ông Hà Văn T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Số d đường H, phường T, quận T, Thành phố H(Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn : Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V.
Trụ sở: Số f đường số k, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, sinh năm 1972.
Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ y, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2021, bản tự khai ngày 24/01/2022, ông Vũ Duy N và ông Hà Văn T- Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH VN Đ, trình bày:

Công ty TNHH VN Đ (Gọi tắt là nguyên đơn) có ký với Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V (Gọi tắt là bị đơn) các hợp đồng sau: Hợp đồng kinh tế số 1454/HĐKT/ĐP -V-2020 ký ngày 07/11/2020 số tiền là 249.863.962 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1455/HĐKT/ĐP-V 2020 ký ngày 07/11/2020 số tiền là 127.917.669 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1456/HĐKT/ĐP -V-2020 ký ngày 07/11/2020 số tiền là 64.995.267 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, Công ty TNHH VN Đ đã giao đủ và đúng hàng hóa với tổng giá trị là 442.776.898 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi tám đồng). Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V đã thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ tổng số tiền là 35.480.733 đồng (Ba lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng).

Ngày 15/01/2021, hai bên tiến hành lập Biên bản đối chiếu công nợ. Tuy nhiên qua nhiều lần Công ty TNHH VN Đ yêu cầu thanh toán nhưng phía Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V vẫn cố tình không T toán số tiền trên. Vì vậy, Công ty TNHH VN Đ yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết :

- Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ toàn bộ khoản nợ: 407,295,679 đồng (*Bốn trăm lẻ bảy triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng*);

-Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ toàn bộ số tiền phạt là 32,583,654 đồng (*Ba mươi hai triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi tư đồng*);

-Buộc Công Ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ toàn bộ số tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày 15/01/2021 đến ngày 15/11/2021 với lãi suất 9%/năm là 30.530.000 đồng (*Ba mươi triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng*) và lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày 16/11/2021 đến ngày Tòa án xét xử

Tổng số tiền Công ty TNHH VN Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thành toán là: 470,409,333 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu, bốn trăm linh chín nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*) ngay khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Ngày 22/3/2022, đại diện nguyên đơn có bản tự khai yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ số tiền nợ, tiền phạt và tiền chậm thanh toán là 519.248.148 đồng.

- Ngày 28/11/2022 và ngày 13/12/2022, đại diện nguyên đơn có bản tự khai yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thành toán cho Công ty TNHH VN Đ số tiền là 439.879.858 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất 3 ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 15/01/2021 đến khi Tòa xét xử sơ thẩm .

- Ngày 25/3/2023, đại diện nguyên đơn có bản tự khai yêu cầu Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thành toán cho Công ty TNHH VN Đ số tiền số tiền nợ, tiền phạt và tiền chậm thanh toán từ ngày 15/01/2021 đến ngày 06/4/2023là 521.327.932 và tiền lãi chậm trả phát sinh cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Ông Lê Văn T -Đại diện của bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V trình bày tại bản tự khai ngày 22/12/2022, như sau:

Vào năm 2020 tôi đại diện Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V có ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH VN Đ. Tổng giá trị các đơn hàng là hơn 3 tỷ đồng. Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V đã thanh toán nhiều đợt và còn nợ lại Công ty TNHH VN Đ số tiền là: 407.000.000 đồng (*Bốn trăm lẻ bảy triệu đồng*). Do khó khăn riêng của Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V và tình hình dịch bệnh chung nên Công ty chúng tôi chưa thanh toán được số tiền trên. Nay tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp hòa giải tôi xin cam kết sẽ thanh toán số tiền còn lại trên thành 02 đợt: Đợt 01 là trước ngày 19/01/2023 Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V sẽ thanh toán ít nhất 30% số tiền trên; Đợt 02 sẽ thanh toán số tiền còn lại trước ngày 22/02/2023.

Tòa án tiến hành xác minh tại Công an và Ủy ban nhân dân phường 7, quận Gò Vấp về Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V có còn hoạt động tại phường 7, quận Gò Vấp hay không. Ủy ban nhân dân phường 7, quận Gò Vấp cho biết: " Tại thời điểm kiểm tra ngày 18/01/2022, Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V không có treo bảng hiệu và không có hoạt động tại địa chỉ số f đường số k, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và không có ông Lê Văn T , sinh năm 1972 cư ngụ tại địa chỉ số f đường số k, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. "

Tòa án tiến hành xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V và Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: " Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V đến nay chưa giải thể ."

Tòa án yêu cầu đại diện nguyên đơn cung cấp trụ sở mới của Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V và ngày 28/3/2022 đại diện Nguyên đơn yêu cầu xác minh ông Lê Văn T là giám đốc tại địa chỉ thường trú tại tỉnh T. Ngày 28/3/2022 Tòa án ra quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ số 191 yêu cầu Công an xã T, huyện T, tỉnh T cung cấp địa chỉ nơi ở của ông Lê Văn T là Giám đốc Công ty tại tại tỉnh T, được biết " Ông Lê Văn T , sinh năm 1972 có thường trú tại tổ y, ấp T, xã T, huyện T tỉnh T và ông T vẫn còn cư ngụ tại địa chỉ trên, tại xã không có Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V.

Ngày 13/7/2022, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án chuyển vụ án đến Tòa án nơi ông T cư trú để giải quyết là Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T và sau đó Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đã chuyển vụ án về cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết theo thẩm quyền không thuộc thẩm quyền của Tòa án T

vì lý do đây là vụ án kinh doanh thương mại và bị đơn là công ty có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý vụ án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do đại diện theo pháp luật của bị đơn chỉ đến làm bản tự khai và hòa giải một lần ngày 22/12/2022, sau đó không đến Tòa án và vắng mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự hợp lệ theo quy định pháp luật vì vậy Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Hà Văn T có đơn xin vắng mặt nhưng ông vẫn giữ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ toàn bộ khoản nợ: 407,295,679 (*Bốn trăm lẻ bảy triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng*);

-Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ toàn bộ số tiền phạt là 32,583,654 đồng (*Ba mươi hai triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi tư đồng*);

-Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ toàn bộ số tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày 15/01/2021 đến ngày 26/4/2023 với lãi suất 9%/năm là 83.456.558 đồng (*Tám mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn năm năm mươi tám đồng*) và lãi chậm thanh toán phát sinh cho đến khi thanh toán hết khoản nợ .

Tổng số tiền Công ty TNHH VN Đ yêu cầu buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V thanh toán là: 523.335.892(*Năm trăm hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ngàn tám trăm chín mươi hai đồng*) ngay khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn – ông Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu ý kiến giải quyết vụ án:*

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thấy đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền- nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật

tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa nhưng người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng . Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T và ông A đã thực hiện đúng các quyền- nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại điều 70, 73 Bộ luật tố tụng năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, quy định của pháp luật .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Công ty TNHH VN Đ khởi kiện bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V về yêu cầu tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V có trụ sở tại: Số f đường số k, phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa " thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng:

-Đại diện theo pháp luật của Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Ông Hà Văn T đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Đối với nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 407.295.679 đồng

-Căn cứ vào 03 hợp đồng kinh tế số 1454/HĐKT/ĐP ký ngày 07/11/2020 số tiền là 249.863.962 đồng; hợp đồng kinh tế số 1455/HĐKT/ĐP ký ngày 07/11/2020 số tiền là 127.917.669 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1456/HĐKT/ĐP

ký ngày 07/11/2020 số tiền là 64.995.267 đồng giữa Công ty TNHH VN Đ và Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V có ký hợp đồng mua bán hàng hóa là có thật. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng này, Công ty TNHH VN Đ đã giao đủ và đúng hàng hóa với tổng giá trị là 442,776,898 đồng (*Bốn trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi tám đồng*). Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V đã thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ tổng số tiền là 35,480,733 đồng (*Ba lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng*).

- Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 22/12/2022, đại diện bị đơn thừa nhận có mua hàng hóa của nguyên đơn là 3 tỷ nhưng đã thanh toán còn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 407.000.000 đồng chậm nhất đến ngày 22/3/2023 sẽ thanh toán dứt điểm nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán.

Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/01/2021 xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 407.295.679 đồng. Tuy nhiên qua nhiều lần Công ty TNHH VN Đ yêu cầu thanh toán nhưng phía Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V vẫn cố tình không T toán số tiền trên.

Căn cứ quy định tại Điều 50 của Luật thương mại 2005 về nghĩa vụ thanh toán thì bị đơn phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn vì vậy từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ số tiền mua bán hàng hóa chưa thanh toán là 407.295.679 đồng.

2.2Đối với yêu cầu tiền phạt hợp đồng là 32.583.654 đồng:

Xét tại khoản 3 Điều 5 trong 03 hợp đồng kinh tế đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn như trên nêu rõ : " *Trong trường hợp bên B chậm thanh toán quá thời hạn như quy định trong hợp đồng thì bên B phải chịu phạt . Mức phạt sẽ bằng 0,1% giá trị chậm thanh toán cho mỗi ngày chậm thanh toán. Việc chậm thanh toán không được quá 10 ngày nếu trễ quá 10 ngày thì mức phạt là 8% giá trị chậm thanh toán nói trên*." nhưng vậy bị đơn đã chậm thanh toán cho nguyên đơn đến nay trên 02 năm bị đơn đã không thanh toán cho nguyên đơn số tiền 407.295.679 đồng từ ngày 15/01/2021, do đó căn cứ Điều 301 Luật thương mại quy định mức phạt đối với vi phạm hợp đồng do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, như vậy bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền phạt vi phạm là 407.295.679 đồng x8%= 32.583.654 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3Đối với số tiền lãi chậm trả là 83.456.558 đồng:

- Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi của số tiền chậm thanh toán của số tiền 407.295.679 đồng xét thấy từ ngày 15/01/2021 bị đơn đã đối chiếu công nợ cho nguyên đơn số tiền trên nhưng không T toán do đó căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 quy định bên bị vi phạm có quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán.

- Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán theo mức lãi suất 9%/năm của số tiền chậm thanh toán 407.295.679 đồng từ ngày 15/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/4/2023 là 83.456.558 đồng. Căn cứ theo Điều 306 Luật thương mại năm 2005 và Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 306 Luật thương mại năm 2005 thì bị đơn trả số tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm chậm trả. Tòa án đã xác minh lãi suất của 03 ngân hàng tại Thành phố H theo Công văn số 158, 159, 160 ngày 10/4/2023. Ngày 23/4/2023 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trả lời bằng công văn số 455 ngày 18/4/2023 quy định lãi suất của năm 2023 cho vay ngắn hạn thông thường là 9%, quá hạn là 13,5%/ năm; Ngân hàng Công thương Việt Nam trả lời bằng công văn số 314 ngày 18/4/2023 quy định lãi suất là 9,5%/ năm và quá hạn là 14,25%/ năm; Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam trả lời bằng công văn số 82 ngày 17/4/2023 quy định lãi suất là 9%/ năm và quá hạn là 13,5%. do đó lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng là 13,75%/ năm. Như vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn chậm trả lãi theo lãi suất 9%/ năm là có lợi cho bị đơn do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả cho nguyên đơn từ ngày 15/01/2021 đến ngày 26/4/2023 là 83.456.558 đồng. Tiền lãi chậm thanh toán tiếp tục tính từ ngày 27/4/2023 cho đến khi bị đơn thanh toán cho nguyên đơn hết số tiền nợ trên.

Như vậy Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn thiếu chưa thanh toán, số tiền phạt và tiền lãi chậm trả tổng cộng là 523.335.892(*Năm trăm hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ngàn tám trăm chín mươi hai đồng*).

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn đã nhận của nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 11.408.186 (*Mười một triệu bốn trăm lẻ tám ngàn một trăm tám mươi sáu đồng*) theo biên lai tạm nộp án phí số 0047229 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận G.

Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 523.335.892(*Năm trăm hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ngàn tám trăm chín mươi hai đồng*). Do đó bị đơn phải chịu án

phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.933.444 (Hai *mươi bốn triệu chín trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm bốn mươi bốn*) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 50; 301; 306 Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án ;

- Căn cứ Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 306 Luật thương mại năm 2005

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH VN Đ số tiền mua bán hàng hóa chưa thanh toán là 407.295.679 (*Bốn trăm lẻ bảy triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng*); Số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 32.583.654 (*Ba mươi hai triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi tư đồng*); Số tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 15/01/2021 đến ngày 26/4/2023 là 83.456.558 (*Tám mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn năm năm mươi tám đồng*). Tổng số tiền Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V phải thanh toán cho Công ty NHH VN Đ là: 523.335.892(*Năm trăm hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ngàn tám trăm chín mươi hai đồng*). Thanh toán một lần ngay khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

-Buộc Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh chậm trả cho Công ty TNHH VN Đ từ ngày 27/4/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ đối với số tiền gốc chậm thanh toán 407.295.679 *đồng*.

2. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

-Công ty TNHH xây dựng thương mại xuất nhập khẩu V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.933.444(Hai *mươi bốn triệu chín trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm bốn mươi bốn*) đồng.

-Hoàn lại cho Công ty TNHH VN Đ số tiền 11.408.186 (*Mười một triệu bốn trăm lẻ tám ngàn một trăm tám mươi sáu đồng*) theo biên lai tạm nộp án phí số 0047229 ngày 29/11/2021

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :
- VKSND quận Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Tưởng Công Sơn